



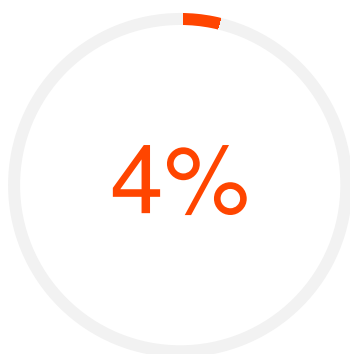
BÁO CÁO KIỂM TRA TRÙNG LẬP

Thông tin tài liệu

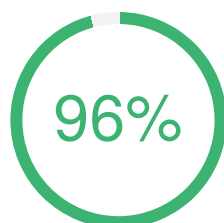
Tên tài liệu:	DATN_NguyenManhThanh_2151062867
Tác giả:	Ngành Hệ thống TT
Điểm trùng lặp:	4
Thời gian tải lên:	21:58 05/07/2025
Thời gian sinh báo cáo:	22:09 05/07/2025
Các trang kiểm tra:	62/62 trang



Kết quả kiểm tra trùng lặp



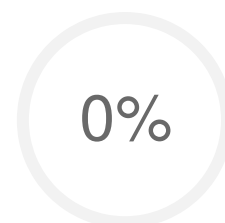
Có 4% nội dung trùng lặp



Có 96% nội dung không trùng lặp



Có 0% nội dung người dùng loại trừ



Có 0% nội dung hệ thống bỏ qua

Nguồn trùng lặp tiêu biểu

123docz.net tailieu.vn memart.vn

Danh sách các câu trùng lặp

Câu 1. Trang 3: NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP Họ tên sinh viên Nguyễn Mạnh Thành Hệ đào tạo Chính quy

Độ trùng lặp: 82%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP Họ tên sinh viên Nguyễn Văn Thắng Hệ đào tạo Chính quy

Câu 2. Trang 5: Nhiệm vụ Đồ án tốt nghiệp đã được Hội đồng thi tốt nghiệp của Khoa thông qua

Độ trùng lặp: 100%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Nhiệm vụ Đồ án tốt nghiệp đã được Hội đồng thi tốt nghiệp của Khoa thông qua

Câu 3. Trang 5: Sinh viên đã hoàn thành và nộp bản Đồ án tốt nghiệp cho Hội đồng thi ngày

Độ trùng lặp: 100%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Sinh viên đã hoàn thành và nộp bản Đồ án tốt nghiệp cho Hội đồng thi ngày

Câu 4. Trang 6: Sử dụng công cụ DevOps (Docker, Kubernetes, Jenkins) để tự động hóa quy trình phát triển, triển, khai và giám sát Áp dụng lên hệ thống

Độ trùng lặp: 53%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: quy trình phát triển, triển, khai và vận hành ứng dụng một cách liền mạch CI/CD Sử dụng các công cụ tích hợp liên tục (CI) và triển, khai liên tục (CD) để tự động hóa quy trình

Câu 5. Trang 8: Đỗ Oanh Cường giảng viên Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Thủy Lợi

Độ trùng lặp: 78%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Khoa Công nghệ thông tin, Trường Đại học Thủy Lợi

Câu 6. Trang 8: các số liệu kết quả hình ảnh, tài liệu trích dẫn trong đồ án đều được em ghi rõ nguồn gốc và hoàn toàn trung thực.

Độ trùng lặp: 65%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Các số liệu, và kết quả, nghiên cứu trong đồ án này hoàn toàn trung thực chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác Các thương tin, tài liệu, trích dẫn trong đồ án này đều được ghi rõ nguồn gốc

Câu 7. Trang 8: em xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của nội dung đồ án này

Độ trùng lặp: 85%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Em xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của nội dung bài tiểu luận này

Câu 8. Trang 9: em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc và trân trọng nhất đến Thạc sĩ Đỗ Oanh Cường, giảng viên khoa công nghệ thông tin trường Đại học Thủy lợi người đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo và đồng hành cùng em trong suốt quá trình thực hiện đồ án tốt nghiệp Với đề tài nghiên cứu và ứng dụng quy trình DevOps để tự động hoá triển khai website thương mại điện tử kiến trúc Microservices những ý kiến chỉ dẫn, quý báu, và sự hỗ trợ tận tâm của thầy đã giúp em hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu và hoàn thiện đồ án này em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý thầy cô khoa công nghệ thông tin trường Đại học Thủy lợi những người đã truyền đạt cho em những kiến thức kỹ năng và kinh nghiệm quý giá trong suốt quá trình học tập và rèn luyện tại Nhà trường

Độ trùng lặp: 52%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: ơn chân thành đến quý thầy cô trong Khoa thuộc Trường , Những người đã truyền đạt kiến thức, và tạo nền tảng vững chắc cho Em Đặc biệt, Em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến cô , người đã tận tâm hướng dẫn, hỗ trợ Em trong suốt quá trình thực hiện và hoàn thiện chuyên đề báo cáo thực tập này Em xin chân thành cảm ơn Ban Lãnh Đạo cùng các phòng ban của Công ty đã tạo điều kiện thuận Lợi, để Em có cơ hội học hỏi và trải nghiệm thực tế trong suốt quá trình thực tập tại Công ty Em cũng xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến các anh chị trong phòng kinh doanh của Công ty đã nhiệt tình hỗ trợ cung cấp Những thông tin, và số liệu thực tế quý báu giúp Em hoàn thành tốt chuyên đề thực tập tốt nghiệp này nhà Trường đã tạo điều kiện để Em được thực tập tại một môi Trường mà Em yêu thích, giúp Em áp dụng Những kiến thức, đã học vào thực tiễn Qua quá trình thực tập Em đã học hỏi được nhiều điều mới mẻ và bổ ích trong lĩnh vực kinh doanh, từ đó tích lũy thêm kinh nghiệm quý giá cho Công việc tương lai Do kiến thức, và kinh nghiệm còn hạn chế, trong quá trình thực tập và hoàn thiện chuyên đề không tránh khỏi Những thiếu sót Em rất mong nhận được sự góp ý từ cô cũng như quý Công ty để bài báo cáo của Em được hoàn thiện hơn Mẫu lời cảm ơn báo cáo thực tập số 5 với tấm lòng chân thành và biết ơn sâu sắc Em xin được gửi lời cảm ơn đến tất cả các cá nhân và tổ chức đã hỗ trợ giúp đỡ Em trong suốt quá trình học tập và thực hiện đề tài này trong Những năm tháng học tập tại Trường Em đã nhận được sự quan tâm dìu dắt từ quý thầy cô và sự động viên từ bạn bè Em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến quý thầy cô Khoa Kế toán Trường Đại học , Những người đã truyền đạt kiến thức, quý báu và truyền cảm hứng cho chúng Em trong suốt thời gian học tập Nhờ sự hướng dẫn, tận tình của các thầy cô đề tài Nghiên cứu của Em mới có thể hoàn thành một cách tốt đẹp Một lần nữa, Em xin chân thành cảm ơn thầy/cô người đã trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ và đồng hành cùng Em trong

Câu 9. Trang 9: Mặc dù đã nỗ lực hết mình, song do thời gian và năng lực còn hạn chế đồ án chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót

Độ trùng lặp: 65%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: song do thời gian và năng lực còn hạn chế, nhất định, không tránh khỏi những thiếu sót

Câu 10. Trang 9: em rất mong nhận được sự cảm thông và những góp ý quý báu từ quý thầy cô và các anh chị bạn bè để hoàn thiện hơn trong tương lai

Độ trùng lặp: 65%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: Em rất mong nhận được sự góp ý quý báu từ quý thầy cô cũng như các anh chị trong Công ty để Em có thể rút ra những hạn chế và hoàn thiện hơn trong tương lai Em xin chân thành cảm

Câu 11. Trang 10: v DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT VÀ GIẢI THÍCH CÁC THUẬT NGỮ

Độ trùng lặp: **100%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT VÀ GIẢI THÍCH CÁC THUẬT NGỮ

Câu 12. Trang 12: 46 DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT VÀ GIẢI THÍCH CÁC THUẬT NGỮ API
Application Programming Interface

Độ trùng lặp: **68%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT VÀ GIẢI THÍCH CÁC THUẬT NGỮ

Câu 13. Trang 14: Đồng thời sự phát triển của các công nghệ mã nguồn mở như Docker, Kubernetes, GitHub Actions

Độ trùng lặp: **58%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: sự phát triển của các công nghệ mã nguồn mở trong việc xây dựng các ứng dụng đám mây Trong thời.

Câu 14. Trang 16: Về chức năng hệ thống TMĐT xây dựng website mẫu với các chức năng cơ bản như đăng nhập/dăng ký, hiển thị danh sách sản phẩm, tạo đơn hàng, và xử lý thanh toán

Độ trùng lặp: **53%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: hệ thống và Xây dựng website quản lý siêu thị điện máy với các chức năng cơ bản như đăng nhập, đăng ký, quản lý sản phẩm, quản lý đơn hàng quản lý danh mục, quản lý giỏ hàng thanh toán

Câu 15. Trang 17: CHƯƠNG 1 GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI trình bày lý do chọn ĐỀ TÀI mục tiêu phạm vi và đối tượng nghiên cứu phương pháp nghiên cứu và công nghệ sử dụng, cấu trúc nội dung báo cáo

Độ trùng lặp: **64%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Chương 1 Giới thiệu đề tài Chương 1 đề tài Trình bày tổng quan thông qua lý do chọn đề tài; mục tiêu, nghiên cứu; câu hỏi nghiên cứu; phạm vi và đối tượng nghiên cứu; phương pháp nghiên cứu.

Câu 16. Trang 17: Chương 5 Kết luận đưa ra Kết luận cùng những điểm đã làm chưa làm được, và hướng phát triển

Độ trùng lặp: **70%**

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Chương 5 Kết luận Đưa ra những cái đã làm, được chưa làm, được và hướng phát triển

Câu 17. Trang 18: kiến trúc Monolithic (kiến trúc nguyên khối) là kiểu kiến trúc truyền thống trong phát triển phần mềm, trong đó một ứng dụng được xây dựng như một đơn vị duy nhất, và không thể tách rời

Độ trùng lặp: 50%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: trong đó một ứng dụng được xây dựng như một đơn vị duy nhất

Câu 18. Trang 19: Mô hình này giúp đơn giản hóa việc Quản lý giao dịch và đảm bảo tính nhất quán của dữ liệu

Độ trùng lặp: 60%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: và đảm bảo tính nhất quán trong việc ghi chép và phân loại giao dịch quản lý giao dịch và thanh toán Blockchain giúp đơn giản hóa

Câu 19. Trang 21: Trái ngược với monolithic kiến trúc Microservices là một phương pháp tiếp cận kiến trúc trong đó một ứng dụng lớn được cấu thành từ một tập hợp các dịch vụ nhỏ độc lập, và có khả năng tự triển khai.

Độ trùng lặp: 50%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: trúc Microservices là một Kiến trúc phần mềm trong đó ứng dụng được xây dựng dưới dạng một tập hợp các dịch vụ nhỏ, độc lập gọi là Microservices Mỗi microservice thực hiện một chức năng cụ thể trong hệ thống và có thể được triển khai quản lý và mở rộng độc lập với các microservice khác 17 Hình 1 2 Kiến trúc microservice trong Kiến trúc Microservices hệ thống ban đầu được phân chia thành các phần nhỏ, hơn, gọi là Microservices thay vì xây dựng một ứng dụng Monolithic. (đơn lớp) lớn

Câu 20. Trang 21: Mỗi dịch vụ được thiết kế để thực hiện một chức năng nghiệp vụ cụ thể

Độ trùng lặp: 75%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: dịch vụ được thiết kế để thực hiện một chức năng cụ thể

Câu 21. Trang 21: Hình 2 Kiến trúc Microservices hệ thống được chia thành Các dịch vụ độc lập giao tiếp thông qua API

Độ trùng lặp: 50%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: độc lập, giao tiếp thông qua API các dịch vụ độc lập.

Câu 22. Trang 22: Tính đơn nhiệm và tập trung vào nghiệp vụ Mỗi Microservice chỉ chịu trách nhiệm cho một chức năng nghiệp vụ duy nhất

Độ trùng lặp: 50%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: chỉ chịu trách nhiệm cho một phạm vi và nhiệm vụ cụ thể Điều này giúp đơn giản hóa quá trình phát triển và triển khai Xác định và giới hạn các microservice dựa trên chức năng nghiệp vụ

Câu 23. Trang 22: tính độc lập và tự chủ Mỗi service có thể được phát triển, triển khai vận hành và mở rộng một cách độc lập mà không gây ảnh hưởng đến các service khác

Độ trùng lặp: 50%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: phát triển, triển, khai, và quản lý chúng độc lập Mỗi microservice có thể được phát triển, bởi một nhóm riêng biệt, đảm bảo Tính độc lập và linh hoạt Tăng Tính mở rộng Kiến trúc Microservices cho phép mở rộng và mở rộng các microservice một cách độc lập

Câu 24. Trang 22: Nếu một service không hoạt động toàn bộ hệ thống vẫn có thể tiếp tục hoạt động

Độ trùng lặp: 77%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: vẫn có thể tiếp tục hoạt động. Cách ly lỗi là khó khăn Nếu bất kỳ tính năng cụ thể nào không hoạt động, toàn bộ hệ thống

Câu 25. Trang 23: DevOps là một thuật ngữ kết hợp từ development (phát triển) và operations (vận hành).

Độ trùng lặp: 64%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: từ Development (Phát triển) và Operations (Vận hành)

Câu 26. Trang 26: Code (Viết mã) Các nhà phát triển thực hiện Việc lập trình, Việc sử dụng Các công nghệ và hệ thống quản lý phiên bản như Git để theo dõi thay đổi

Độ trùng lặp: 55%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Các nhà phát triển cần sử dụng Các hệ thống quản lý mã nguồn như Git để theo dõi thay đổi và quản lý phiên bản một cách hiệu quả việc

Câu 27. Trang 26: Định nghĩa CI là một kỹ thuật phát triển phần mềm trong đó các lập trình viên thường xuyên hợp nhất (merge) các thay đổi về mã nguồn của họ vào một kho lưu trữ trung tâm

Độ trùng lặp: 59%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: phát triển phần mềm, trong đó các lập trình viên thường xuyên hợp nhất các code change của họ vào một kho lưu trữ

Câu 28. Trang 30: Docker Client Đây là công cụ dòng lệnh mà người dùng sử dụng để tương tác với Docker

Độ trùng lặp: 63%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: người dùng sử dụng để tương tác với Docker thông qua các câu lệnh Client gửi các yêu cầu đến Docker Daemon qua REST API Đây là giao diện chính mà người dùng

Câu 29. Trang 30: Containers là một instance đang chạy của image bao gồm mã nguồn, thư viện, file cấu hình cần thiết cho ứng dụng

Độ trùng lặp: 60%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: image, bao gồm mã nguồn, các thư viện, phụ thuộc và các cấu hình cần thiết cho

ứng dụng

Câu 30. Trang 30: Networks cho phép container giao tiếp với nhau và với thế giới bên ngoài

Độ trùng lặp: 71%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: giao tiếp với nhau và với thế giới bên ngoài iPad được Cho

Câu 31. Trang 33: Etcd Là hệ thống lưu trữ phân tán dạng Key Value, lưu toàn bộ trạng thái cấu hình của cụm Kubernetes

Độ trùng lặp: 56%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: hệ thống lưu trữ phân tán được sử dụng để lưu trữ cấu hình của cụm Kubernetes

Câu 32. Trang 33: Nó là một phần quan trọng trong việc duy trì tính nhất quán của Cluster

Độ trùng lặp: 78%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: là một phần quan trọng trong việc duy trì tính nhất quán

Câu 33. Trang 39: GitHub Actions là một Nền tảng tích hợp sẵn trong GitHub, cho phép người dùng tự động hóa quy trình tích hợp liên tục (CI) và phân phối liên tục (CD)

Độ trùng lặp: 51%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: nền tảng tích hợp liên tục và phân phối liên tục (CI/CD) chẳng hạn như Azure DevOps cho phép bạn tự động hóa quá trình xây dựng, thử nghiệm và quy trình

Câu 34. Trang 39: Với GitHub Actions bạn có thể dễ dàng thiết lập các workflow để tự động build, kiểm thử, và triển khai ứng dụng mỗi khi có thay đổi trong mã nguồn

Độ trùng lặp: 52%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: kiểm thử triển khai ứng dụng hoặc xây dựng mã tự động mỗi khi có thay đổi trong mã nguồn

Câu 35. Trang 39: Điều này giúp rút ngắn thời gian phát hành phần mềm và nâng cao độ tin cậy trong quy trình phát triển

Độ trùng lặp: 53%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Điều này giúp rút ngắn thời gian phát triển sản phẩm và nâng cao độ chính xác trong

Câu 36. Trang 47: người dùng truy cập người dùng sử dụng trình duyệt để tương tác với website với Frontend (ReactJS)

Độ trùng lặp: 54%

Nguồn: *Dữ liệu nội sinh*

Nội dung nguồn: Người dùng sử dụng trình duyệt để thao tác với Website

Câu 37. Trang 48: Hệ thống được triển khai trên một cụm Kubernetes nhẹ (K3s) hoạt động trong môi trường mạng nội bộ. (LAN)

Độ trùng lặp: 54%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: Hệ thống được triển khai trên nền desktop, hoạt động trong môi trường mạng cục bộ

Câu 38. Trang 49: Điều này giúp giảm chi phí tài nguyên và đảm bảo tính nhất quán của dữ liệu trong toàn hệ thống

Độ trùng lặp: 56%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: Điều này giúp giảm sự trùng lặp thông tin và đảm bảo tính nhất quán của dữ liệu

Câu 39. Trang 55: quá trình này đảm bảo tính nhất, quán và tạo ra một "nguồn sự thật duy nhất" cho các phiên bản ứng dụng

Độ trùng lặp: 53%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: đảm bảo tính nhất quán và

Câu 40. Trang 59: Thông qua Việc tích hợp các công nghệ và phương pháp luận hiện đại, Đề tài đã hoàn thành các mục tiêu nghiên cứu Đề ra

Độ trùng lặp: 53%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: đề tài đã hoàn thành các mục tiêu nghiên cứu đề ra việc phân tích thực trạng và tìm ra các giải pháp để hoàn thiện công

Câu 41. Trang 59: rút ngắn thời gian triển khai và đảm bảo tính sẵn sàng cao Quy trình tự động giúp giảm thời gian triển khai xuống còn vài phút

Độ trùng lặp: 50%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: Rút ngắn thời gian triển khai và cấu hình xuống còn vài phút

Câu 42. Trang 60: bên cạnh các kết quả đạt được Đề tài cũng có Một số hạn chế nằm trong phạm vi nghiên cứu đã xác Định

Độ trùng lặp: 55%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: Bên cạnh các kết quả đạt được, đề tài

Câu 43. Trang 61: Mô Hình dữ liệu và Nghiệp vụ được đơn giản hóa việc sử Dụng file CSV làm cơ sở dữ liệu giúp Tập trung vào quy trình DevOps nhưng không phản ánh được Các Thách Thức Về quản lý dữ liệu Trong một hệ thống thực tế

Độ trùng lặp: 52%

Nguồn: Dữ liệu nội sinh

Nội dung nguồn: hóa quy trình làm Việc và nâng cao hiệu quả quản lý dữ liệu Mục lục Mô hình dữ liệu Là Gì các Loại Mô hình dữ liệu Vai Trò Của Mô hình dữ liệu trong Doanh nghiệp Lợi Ích và thách thức Của Mô hình dữ liệu Kết Luận các Loại Mô hình dữ liệu Vai Trò Của Mô hình dữ liệu trong Doanh nghiệp Lợi Ích và thách thức Của Mô hình dữ liệu Kết Luận Vai Trò Của Mô hình dữ liệu trong Doanh nghiệp Lợi Ích và thách thức Của Mô hình dữ liệu Kết Luận Lợi Ích và thách thức Của Mô hình dữ liệu Kết Luận Mô hình dữ liệu Khái Niệm Mô hình dữ liệu Logic Mô hình dữ liệu Vật lý Lợi Ích Của Mô hình dữ liệu thách thức trong Việc Xây Dựng Mô hình dữ liệu Ứng dụng Của Mô hình dữ liệu trong Doanh nghiệp các Dạng Bài tập về Mô hình dữ liệu Mô hình dữ liệu Là Gì Mô hình dữ liệu là một phương pháp tổ chức và quản lý dữ liệu được sử dụng rộng rãi trong các hệ thống quản lý dữ liệu như cơ sở dữ liệu và ứng dụng doanh nghiệp Mục tiêu chính của Mô hình dữ liệu là giúp hiểu rõ cấu trúc, mối quan hệ và quy tắc quản lý dữ liệu trong một hệ thống các Loại Mô hình dữ liệu Mô hình dữ liệu khái niệm Đây là Mô hình cấp cao, thường được sử dụng để Mô tả các thực thể và mối quan hệ giữa chúng trong hệ thống Mô hình này không đi sâu vào chi tiết kỹ thuật mà tập trung vào Việc

--- Hết ---